

Bản án số: 88/2022/HS-PT
Ngày: 20/12/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Phước Đại

Các Thẩm phán: Ông Trần Trí Dũng

Bà Nguyễn Thị Trang Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Lượm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 129/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thị M, Phan Văn H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thị M, sinh năm: 1980 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Khu vực C, phường D, quận B, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị H; anh chị em ruột có 04 người (lớn nhất sinh năm: 1976, nhỏ nhất sinh năm: 1982); có chồng Lê Phước B và có 04 người con (lớn nhất sinh năm: 2000, nhỏ nhất sinh năm: 2006); tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn H, sinh năm: 1997 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Đường G, phường H, quận K, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Đường L, Khu vực C, phường D, quận B, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng L; em ruột có 01 người sinh năm: 1999; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/8/2015 bị Tòa án nhân dân quận K, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị M:* Luật sư Phạm Văn T – Văn phòng Luật sư Phạm Văn T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Trong vụ án còn các bị cáo khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/6/2022, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận B, thành phố Cần Thơ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị M thu giữ các chất nghi là ma túy và các vật chứng có liên quan.

Tại kết luận giám định số: 232/KL-KTHS ngày 24/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2964gam; Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,0103gam; Mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 8,7469gam; Mẫu M4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,4867gam.

Quá trình điều tra, Lê Thị M thừa nhận do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đã bắt đầu mua bán ma túy trước ngày bị bắt khoảng hơn 03 tháng; nguồn ma túy có được là mua của 01 người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ cụ thể về phân nhỏ ra bán lại cho người sử dụng để kiếm lời. Hình thức bán ma túy là người mua đến gặp trực tiếp M để thỏa thuận, sau đó sẽ giao ma túy và nhận tiền tại Nhà nghỉ L.

Qua điều tra đã xác định được trong khoảng thời gian từ tháng 3/2022 đến ngày bị bắt, Lê Thị M đã bán ma túy cho nhiều người sử dụng với số lần và khối lượng cụ thể:

- Huỳnh Hữu D mua ma túy của Lê Thị M khoảng 03 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng, lần gần nhất là vào ngày 24/3/2022 D mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng mang đi tìm nơi sử dụng nhưng khi đến đường C, phường D,

quận B, thành phố Cần Thơ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ 01 gói nilon không màu hàn kín chứa tinh thể không màu và 01 xe mô tô kiểu dáng Wave alpha biển số 65FA-000.31. Kết quả giám định: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1109gam.

- Đinh Pho L mua ma túy của Lê Thị M khoảng 06 lần, mỗi lần với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng; lần gần nhất là vào ngày 28/4/2022, Đinh Pho L mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng để mang về sử dụng nhưng sau đó bị kiểm tra bắt quả tang tại đường C, khu vực H, phường K, quận B, thành phố Cần Thơ thu giữ 01 gói nilon không màu hàn kín chứa tinh thể không màu và 01 xe mô tô biển số 65P2-3344. Kết quả giám định: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1356gam.

- Châu Ngọc P mua ma túy của Lê Thị M khoảng 03 lần, mỗi lần với giá khoảng 300.000 đồng. Vào ngày 23/5/2022, T (không rõ lai lịch) rủ Châu Ngọc P và Phan Văn H đi mua ma túy về sử dụng, sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 68B1-298.23 chở P đến nhà nghỉ L để mua ma túy mang về cùng nhau sử dụng, H đưa cho P 300.000 đồng để P vào gặp Lê Thị M mua 01 gói ma túy. Sau khi mua được gói ma túy, H điều khiển xe chở P về đến đoạn trước Bệnh viện T – khu vực C, phường D, quận B, thành phố Cần Thơ thì bị bắt quả tang thu giữ: 01 gói nilon không màu hàn kín chứa tinh thể không màu, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra kèm sim số 0866.597141 và 01 xe mô tô biển số 68B1-298.23. Kết quả giám định: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2558gam.

- Lý Minh Đ mua ma túy của Lê Thị M khoảng 04 lần, mỗi lần mua với giá 200.000 đồng. Vào ngày 06/6/2022, Lý Minh Đ và Nguyễn Vinh H góp tiền cùng nhau đi đến nhà nghỉ L mua của Lê Thị M 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng mang đi sử dụng. Sau khi sử dụng xong cả hai tiếp tục quay lại nhà nghỉ L mua của Lê Thị M thêm 01 gói ma túy cũng với giá 200.000 đồng để mang về sử dụng, khi cả hai đi đến khu vực E, phường D, quận B, thành phố Cần Thơ thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ: 01 gói nilon không màu hàn kín chứa tinh thể không màu và 01 xe mô tô biển số 95H1-318.30. Kết quả giám định: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1285gam.

- Phạm Văn K mua ma túy của Lê Thị M được khoảng 02 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng, lần thứ nhất cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng. Vào ngày

18/6/2022, Phạm Văn K đến nhà nghỉ L mua của Lê Thị M 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng để mang đi tìm nơi sử dụng. Trên đường đi về, K ghé vào tiệm tạp hóa trên đường Đ, khu vực E, phường D, quận B, thành phố Cần Thơ để mua đồ dùng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ: 01 gói nilon không màu hàn kín chứa tinh thể không màu và 01 xe mô tô kiểu dáng Wave 110RS màu vàng biển số 65D1-481.24. Kết quả giám định: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1835gam.

- Trương Hoàng M và Nguyễn Vũ T mua ma túy của Lê Thị M khoảng 03 lần. Vào ngày 24/3/2022, M và T rủ nhau đến nhà nghỉ L mua của Lê Thị M 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, có khối lượng đã được giám định là 0,1168gam, loại Methamphetamine để đem về sử dụng thì bị bắt quả tang. Trương Hoàng M và Nguyễn Vũ T đã bị xét xử trong 01 vụ án khác.

Tại Bản án số 56/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân quận B đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b, c, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị M 11 năm tù; phạt bổ sung 30.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 03 năm tù về Tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với 06 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/10/2022 bị cáo Phan Văn H kháng cáo và ngày 11/10/2022 bị cáo Lê Thị M kháng cáo, đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết ông Nội và Cậu ruột của bị cáo M có công với Cách mạng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo M và bị cáo H có đơn kháng cáo trong thời hạn nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa.

[3] Về tội danh và hình phạt của bị cáo Lê Thị M: Bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ 12,5403 gam loại Methamphetamine để bán lại cho các con nghiện và những ai có nhu cầu. Trước đó bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng khác trong đó có các bị cáo trong cùng vụ án. Ngày 23/5/2022 bị cáo đã bán ma túy cho bị cáo Châu Ngọc P và Phan Văn H trong cùng một thời điểm, ngày 06/6/2022 bị cáo đã bán cho bị cáo Lý Minh Đ và bị cáo Nguyễn Vinh H cũng trong cùng một thời điểm. Như vậy với khối lượng ma túy thu giữ, giám định được và với hành vi mà bị cáo thực hiện, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hình phạt 11 năm tù và phạt bổ sung 30.000.000 đồng đối với bị cáo là không nặng, là phù hợp.

[4] Về tội danh và hình phạt của bị cáo Phan Văn H: Bị cáo H và bị cáo Châu Ngọc P cùng đi mua ma túy về sử dụng chung. Hai bị cáo đi chung xe để mua ma túy của bị cáo M. Khi mua xong, bị cáo P là người cầm, cất giữ ma túy trên người và đang trên đường lưu thông về nhà thì bị phát hiện và thu giữ. Hành vi của hai bị cáo là đồng phạm cùng cất giữ ma túy trên người, mặc dù đang di chuyển, vận chuyển nhưng mục đích là để sử dụng, ngoài ra không chứng minh được mục đích khác của hai bị cáo, đồng thời khối lượng ma túy đó không phải là quá lớn. Hành vi cất giữ ma túy trên người là hành vi tàng trữ và với mục đích sử dụng có khối lượng 0,2558 gam. Khoản 1 Điều 250 quy định “*Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”. Như vậy, quy định của Tội vận chuyển trái phép chất ma túy, là người vận chuyển *không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy*. Đối chiếu với quy định trên thì hành vi của bị cáo P và bị cáo H đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm Tội vận chuyển trái phép chất ma túy

là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử có điều chỉnh lại. Tuy nhiên về mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây không phải là lý do để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ, toàn diện. Bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có chứng cứ gì mới nên không có cơ sở để chấp nhận. Khi kháng cáo, bị cáo M có cung cấp chứng cứ thể hiện ông Nội và Cậu ruột của bị cáo có công với Cách mạng, đây là tình tiết mới được Hội đồng xét xử xem xét. Tuy nhiên như đã phân tích, hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo M là phù hợp nên Hội đồng xét xử không giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với việc bị cáo M đã mua bán ma túy trong một khoảng thời gian nhất định, đã có thu lợi bất chính, cấp sơ thẩm không truy thu buộc bị cáo nộp lại đã là có lợi cho bị cáo.

[6] Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với hai bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên về tội danh thì Hội đồng xét xử có điều chỉnh lại.

[8] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo M đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Đối với yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị M và bị cáo Phan Văn H. Sửa án sơ thẩm (Về phần tội danh của bị cáo Phan Văn H).

[2] Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị M phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Phan Văn H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[3] Áp dụng điểm b, c, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị M 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 18/6/2022. Phạt bổ sung 30.000.000 đồng, sung công quỹ Nhà nước.

[4] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 23/5/2022.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

[7] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Trại TG Công an Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- CQ tiến hành TT quận B;
- Chi cục THA quận B
- Người tham gia TT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Phước Đại